

COMMON NAMES (S)	Rockfishes
LATIN NAME	<i>Sebastes spp.</i> Fifty-nine known species marketed. Common species are pictured, along with Latin names.
DESCRIPTION	Rockfishes are members of scorpionfish family. Generally fish have large head, moderately deep, compressed body; most species have pronounced spines on dorsal fin. Color ranges: dark red, bright red, brownish red, pinkish, or mottled olive depending on species. Caught with hook & line, longline, gillnet, trawl net.
SIZE	Sizes range from 6 inches to over 36 inches in length and less than 1 lb to 40 lbs in weight, depending on species.
AVAILABILITY	Available yearlong. Market forms vary with individual species: typical forms are live, whole and as fillets, fresh and frozen.
NOMBRE(S) COMÚN(ES)	Peces de roca
NOMBRE EN LATÍN	<i>Sebastes spp.</i> Se comercializan más de cincuenta y nueve especies conocidas. Se ilustran las especies comunes junto con sus nombres en latín.
DESCRIPCIÓN	Los peces de roca son miembros de la familia <i>Scorpaenidae</i> . Generalmente estos peces tienen una cabeza grande, de profundidad moderada y cuerpo compacto; la mayoría de las especies tiene espinas pronunciadas en la aleta dorsal. El color varía dependiendo de la especie, pudiendo ser rojo oscuro, rojo brillante, rojo marrón, rosa o con manchas color verde oliva. Se captura con anzuelo y cordel, palangre y red de arrastre.
TAMAÑO	El tamaño varía dependiendo de la especie, de 6 pulgadas hasta más de 36 pulgadas de longitud y desde menos de 1 libra hasta 40 libras de peso.
DISPONIBILIDAD	Está disponible todo el año. Las formas comerciales varían dependiendo de las especies individuales: las formas más comunes son: vivo, entero y como filetes, fresco o congelado.
NOM COMMUN	Rascasses
NOM LATIN	<i>Sebastes spp.</i> 54 espèces connues sont vendues sur le marché. Les espèces les plus communes sont illustrées accompagnées de leur nom Latin.
DESCRIPTION	Les rascasses appartiennent à la famille des scorpenidés. Ces poissons ont souvent une tête large, assez profonde, un corps comprimé et la plupart des espèces ont des épines prononcées sur sa nageoire dorsale. Variations de couleurs: rouge foncé, rouge vif, rouge brun, rosâtre ou olive marbrée selon les espèces. Attrapées à la ligne, au filet vertical ou au filet de pêche à la cuiller.
TAILLE	Leur taille varie de 15 cm à plus de 90 cm et elles pèsent de moins de 450 gr à 18 kg selon les espèces.
DISPONIBILITÉ	Peuvent être obtenues toute l'année. Leur marché varie selon les espèces: les formes typiques sont: vivant, entier et en filets, frais et congelés.
GEBRÄUHLICHER NAME	Gründling
LATEINISCHER NAME	<i>Sebastes spp.</i> Derzeit werden 59 Gründling-Arten vermarktet. Die hauptsächlich vorkommenden Spezies sind mit ihren lateinischen Namen abgebildet.
BESCHREIBUNG	Gründlinge sind mit den Skorpionen verwandt. Der Fisch hat einen breit ausgelegten Körper mit großem Kopf. Die meisten Arten haben an den Rückenflossen ausgeprägte Stacheln. Die Farben reichen von dunkelrot, hellrot, rotbraun, bis zu rosa und olivgrün. Gründlinge werden mit Angeln, Lamellennetzen, und Schleppnetzen gefangen.
GRÖßE	Gründlinge werden 15 bis 90 cm lang und ihr Körpergewicht reicht je nach Art von weniger als 1 Pfund bis zu 40 Pfund (450 Gramm bis zu 18 kg).
VERTÜGBARKEIT	Der Fisch ist ganzjährig verfügbar und in vielen Formen erhältlich: typischerweise als Lebendfisch im Ganzen oder als frisches oder tiefgefrorenes Filet.

الأسماء الصخرية

الأسماء المألوفة

Sebastes spp. - يتم تسويق تسعة وخمسين نوعاً معروفاً منها. وتظهر في الصور الأنواع المألوفة مع أسمائها اللاتينية.

الإسم اللاتيني

إن الأسماك الصخرية هي من عائلة السمك العقربي. ويكون لها عادة رأساً كبيراً وجسماً سميكاً مضغوطاً باعتدال، ولعظم الأنواع عموداً فقرياً ظاهراً على الزعانف الظهرية. وتتراوح ألوانه بين: الأحمر الغامق أو الأحمر الفاتح أو البني الأحمر أو القرمزي أو الزيتوني المرقش حسب النوع. ويتم اصطياده بواسطة الصنارة والسلك والأسلاك الطويلة وشبكة الغل والشبكة المخروطية.

الوصف

تتراوح أحجامها من ٦ بوصات إلى أكثر من ٣٥ بوصة. ويتراوح وزنها من أقل من رطل واحد إلى ٤٠ رطلاً، حسب النوع.

الحجم

يتوفر على مدار السنة. وتختلف الأشكال المعروضة في السوق حسب الأنواع الفردية. والأشكال العادية هي أسماك حية، كاملة وكشرايح طازجة أو مجمدة.

التوفر

COMMON NAMES	Rockfishes
LATIN NAME	<i>Sebastes spp.</i> Fifty-nine known species marketed. Common species are pictured, along with Latin names
DESCRIPTION	Rockfishes are members of scorpionfish family. Generally fish have large head, moderately deep, compressed body; most species have pronounced spines on dorsal fin. Color ranges: dark red, bright red, brownish red, pinkish, or mottled olive depending on species. Caught with hook & line, longline, gillnet, trawl net.
SIZE	Size ranges from 6 inches to over 36 inches in length and less than 1 lb to 40 lbs in weight, depending on species.
AVAILABILITY	Available yearlong. Market forms vary with individual species: typical forms are live, whole and as fillets, fresh and frozen.

通稱	岩石魚
拉丁名稱	<i>Sebastes spp</i> 在市場上有五十九個種類，常見種類在拉丁名稱之後附有照片。
描述	岩石魚屬鋸鮫類。這種魚通常頭很大，魚體長度適中呈扁平狀；多數種類在背鰭處有很明顯的刺，顏色範圍：深紅・鮮紅・淡紅褐色・淡粉或斑駁的橄欖綠，這隨不同種類而定。用魚鉤和魚線・長魚線・刺網・拖網捕捉。
大小	長度從六英寸至三十六英寸多，重量從不及一磅至四十磅不等，隨種類而定。
供應情況	常年供應，上市的產品形式隨不同種類而變化；通常是新鮮或冷凍的整條魚或魚片。

一般名	カサゴ
ラテン語名	<i>Sebastes spp.</i> 59種の既知の種が市場に出ている。よく知られている種はラテン語名付きで写真に載っている。
説明	カサゴ科のこの魚は、一般的には大きな頭と中程度に深い圧縮された胴体を持つ。ほとんどの種は背びれの竜骨突起が特徴的。色：種によって、濃い赤、明るい赤、茶色がかかった赤、ピンク、又はまだらのオリーブ色。釣り糸と針、延縄、刺し網、トロール網で捕獲。
サイズ	種により、サイズは長さ6-36インチ、重量は1ポンド未満から40ポンドまで。
入手可能性	年間を通じて入手可能。市場に出る形式は、種によって異なるが、典型的な形は生魚、鮮魚又は冷凍の全体及びフィレ。

TÊN THƯỜNG DÙNG	Cá Vược
TÊN LATINH	<i>Sebastes spp.</i> Có tất cả 59 loại quen thuộc được bán trên thị trường. Những loại thông thường có hình đính kèm cùng với tên Latinh của chúng.
MIÊU TẢ	Cá vược thuộc gia đình loại cá giống con bò cạp (scorpionfish). Thông thường cá có đầu to và hơi sâu, thân mình ép lại; phần lớn các loại có ngạnh rõ rệt ở vây trên lưng. Màu sắc từ: đỏ sậm, đỏ tươi, nâu đỏ, hồng, hoặc có đốm vân màu xanh ô-liu tùy theo loại cá. Bắt cá bằng lưới & cần câu, giầy dãi, lưới móc, lưới rà.
KÍCH THƯỚC	Kích thước chiều dài từ 6 in-xơ đến 36 in-xơ và có trọng lượng ít hơn 1 pao đến 40 pao, tùy thuộc vào loại cá.
CÓ THỂ TÌM THẤY	Có thể tìm thấy cá quanh năm. Tùy thuộc vào từng loại, cá được tìm thấy dưới nhiều dạng trên thị trường: những dạng thông thường là: nguyên con còn sống hoặc phi-lê cá, tươi và đông lạnh.

유통 이름	락카드
라틴 이름	<i>Sebastes spp.</i> 59 종의 생선이 시판되고 있다. 일반적인 종류가 라틴 이름과 함께 사진에 나와 있다.
특징	락카드는 스콜피언 어류의 한 종류이다. 일반적으로 큰 머리와 압축된 몸체를 가지고 있으며, 대부분의 종류는 등지느러미 위에 눈에 띄는 가시를 가지고 있다. 색깔은 종류에 따라 짙은 빨간색, 밝은 빨간색, 누런 빨간색, 분홍색, 또는 얼룩덜룩한 올리브색 등 다양하다. 바늘 달린 낚시줄, 자망, 저인망등을 사용하여 잡는다.
크기	크기는 종류에 따라 다르며 길이가 6 인치에서 36 인치 이상 되는 것 까지 있고, 무게는 1 파운드 미만으로부터 40 파운드 까지 이른다.
구입 가능 기간	일년 내내 구입 가능하다. 시판되는 형태는 이종에 따라 다르며, 일반적으로 산 것, 동재로